

Bản án số: 19/2022/HS-ST
Ngày: 26-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Nam Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Văn Châu.

2. Bà Mai Thị Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Văn L, sinh năm 1994 tại xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn 3, xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Mai Thị H; chưa có vợ; tiền án: ngày 24/10/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt ngày 26/8/2020, chưa được xóa án tích; tiền sự: ngày 29/12/2021 bị Chủ tịch UBND xã P quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, bằng hình thức cai nghiện tại gia đình, thời hạn 04 tháng kể từ ngày 29/12/2021 đến ngày 29/4/2022; bị tạm giữ ngày 16/02/2022, tạm giam ngày 22/02/2022; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Mai Thị H, sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn 3, xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ *Người làm chứng:* Anh Mai Thê T; vắng mặt

+ *Người chứng kiến:* Ông Phạm Ngọc D; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn L là người nghiện ma túy, chiều ngày 16/02/2022 Trần Văn L mượn xe mô tô của bà Mai Thị H (mẹ của L) đến khu vực chợ L, thị trấn H, huyện H mua của một người nam giới (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) một gói ma túy loại Heroine với giá 400.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, L đến một cửa hàng bán thuốc tân dược ở thị trấn H mua 02 bơm tiêm và 02 lọ nước cất, rồi điều khiển xe mô tô đi theo trục đường tỉnh lộ 508 về huyện N. Trên đường về, Trần Văn L rẽ vào khu nghĩa trang ven đường ở huyện H (không nhớ cụ thể ở đâu), lấy gói ma túy ra sử dụng một phần, phần còn lại L chia thành 02 gói nhỏ cất vào trong túi áo khoác mang về sử dụng cho nhu cầu cá nhân.

Khoảng 17 giờ 45 phút cùng ngày, khi Trần Văn L về đến khu vực trước cổng Trường tiểu học xã T thuộc địa phận thôn 3, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, Công an xã T phát hiện L có biểu hiện nghi vấn, nên tiến hành kiểm tra phát hiện trong túi áo khoác bên trái của L có 02 gói nhỏ chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn nghi là ma túy. Công an xã T đã phối hợp với Đội CSĐT về ma túy Công an huyện N lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ 02 gói giấy thiếc màu bạc, bên trong đều chứa chất bột màu trắng ngà, dạng cục vụn; 02 xi lanh loại 3ml/cc chưa qua sử dụng; 02 lọ nước cất loại 5ml chưa qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S plus màu bạc, bên trong gắn sim số 0356.982.438 đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha màu trắng, đen, bạc, BKS 36L1-161.81 đã qua sử dụng.

Tại kết luận giám định số 835/KL-KTHS, ngày 21/02/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất màu trắng ngà dạng cục vụn bên trong 02(hai) gói giấy thiếc màu bạc của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,140g (không phẩy một bốn không gam), loại: Heroine.

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKSNS ngày 28/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Trần Văn L về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn giữ nguyên quan điểm kết tội đối với bị cáo theo tội danh, điều khoản đã nêu trong cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm đối với nội dung vụ án. Sau khi phân tích, đánh giá toàn diện vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt Trần Văn L từ 24(hai mươi bốn) tháng đến 36(ba mươi sáu) tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 BLHS; áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

(BLTTHS) tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; 02 xilanh loại 3ml/cc chưa qua sử dụng; 02 lọ nước cất loại 5ml chưa qua sử dụng.

Bị cáo Trần Văn L thừa nhận và khai báo toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình trong vụ án đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, không có ý kiến gì đối với các văn bản tố tụng hình sự, cũng như lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người tham gia tố tụng khác trong vụ án. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, chỉ đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Lời khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người tham gia tố tụng khác và các văn bản tố tụng hình sự khác, như: biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; kết luận giám định... cũng như các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập theo trình tự luật định, phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án.

Như vậy đã có đủ cơ sở khẳng định: Chiều ngày 16/02/2022 Trần Văn L đến khu vực chợ L, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa mua của một người nam giới không rõ tên, tuổi, địa chỉ một gói ma túy loại Heroine với giá 400.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, trên đường về L sử dụng một phần, phần còn lại 0,140 gam L chia thành hai gói nhỏ cất giấu trong người để sử dụng cho nhu cầu cá nhân. Khoảng 17 giờ 45 phút cùng ngày, khi Trần Văn L về đến khu vực trước cổng Trường tiểu học xã T thuộc địa phận thôn 3, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa thì bị lực lượng thi hành công vụ phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật, tài sản liên quan. Hành vi nêu trên của Trần Văn L đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Quan điểm buộc tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa đối với bị cáo theo tội danh và khung hình phạt như bản cáo trạng là hoàn toàn thỏa đáng, đảm bảo căn cứ pháp luật.

[2] Về hình phạt: Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Đây là chất gây nghiện có tác hại rất lớn, ảnh hưởng xấu tới sức khỏe con người, là một trong những nguyên nhân chính gây ra các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương, gây tâm lý hoang mang, bất bình cho quần chúng nhân dân.

Xét nhân thân: Bị cáo tuy tuổi đời còn trẻ, nhưng là người nghiện ma túy. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại bản án số 39/2018/HSST ngày

24/10/2018, đến nay chưa được xóa án tích và bị Chủ tịch UBND xã P quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn bằng hình thức cai nghiện tại gia đình, thời hạn 04 tháng kể từ ngày 29/12/2021 đến ngày 29/4/2022, trong thời gian đang thực hiện quyết định nêu trên bị cáo lại đi mua và tàng trữ ma túy để sử dụng. Tuy nhiên bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS): Bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng TNHS quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS là tái phạm và được hưởng một tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS là thành khẩn khai báo.

Đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét yếu tố nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS như đã phân tích, HĐXX thấy cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt và phòng ngừa tội phạm chung trong cộng đồng.

Về hình phạt bổ sung: Sau khi xem xét, cân nhắc, HĐXX thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 BLHS đối với bị cáo, vì bị cáo là người lao động tự do, thu nhập không ổn định.

[3] Về vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ được còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành; 02 xilanh loại 3ml/cc và 02 lọ nước cất loại 5ml là vật chứng không có giá trị sử dụng.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S plus màu bạc, bên trong gắn sim số 0356.982.438 đã qua sử dụng của Trần Văn L không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn đã trả lại cho L (đại diện gia đình L là bà Mai Thị H đã nhận lại). Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha màu trắng, đen, bạc, BKS 36L1-161.81 đã qua sử dụng, L mượn của bà Mai Thị H (mẹ L) để đi chơi, bà H không biết L sử dụng để đi mua ma túy, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn đã trả lại cho bà H (chủ sở hữu) là phù hợp.

[4] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong các giai đoạn tố tụng đã thực hiện và ban hành đều hợp pháp, tuân thủ các nguyên tắc tố tụng cũng như đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được giao theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS).

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS:

- Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn L phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Xử phạt: Bị cáo Trần Văn L 30(ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 16/02/2022.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy: 01(một) phong bì do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đ, Nguyễn Văn M và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa; 02(hai) xilanh, loại 3ml/cc chưa qua sử dụng; 02(hai) lọ nước cất (NOVOCAIN), loại 5ml chưa qua sử dụng (theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 05/5/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo Trần Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 BLTTHS: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QL, NV liên quan;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Nga Sơn;
- Cơ quan THAHS CA huyện Nga Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Nam Tiến